

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 27-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Nghiệp
2. Bà Hà Thị Hải

- Th- ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/TL-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn Đ - sinh năm: 1995 tại: xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thúy N, sinh năm: 1973; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 06/6/2017. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện P, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Phạm H - sinh năm: 1973 tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; là Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ 1 thuộc Đảng bộ xã Phương Xá, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 49-QĐ/UBKTHU ngày 02/10/2017 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C; con ông: Phạm Hồng C, sinh năm 1932 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1942; có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1971 và 03 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 06/6/2017. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Trần Mạnh H - sinh năm: 1992 tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 9, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo không bị bắt giữ. Hiện nay đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Nguyễn Tiến L - sinh năm: 1995 tại: xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 3, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 06/6/2017. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Đỗ Đăng N - sinh năm: 1993 tại: xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1969 và bà Hà Thị C, sinh năm: 1974; có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994 và 01 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo không bị bắt giữ. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Lê Mạnh T - sinh năm: 1987 tại: xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Kim H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1968; có vợ là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994 và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ngày 06/6/2017. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái (có mặt).

7. Bùi Thanh L - sinh năm: 1992 tại: xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 7, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1963; có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1990 và 02 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo không bị bắt giữ. Hiện nay đang tại ngoại tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản cáo trạng số 57/KSĐT-TA ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố các bị cáo Lê Mạnh T, Phạm H, Nguyễn Tiến L, Trần Mạnh H, Đỗ Đăng N, Bùi Thanh L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 và Nguyễn Tuấn Đ về tội “gà bạc” theo khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự với tình tiết phạm tội cụ thể nh- sau:

Do có quen biết nhau từ trước, nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/5/2017, Nguyễn Tuấn Đ- sinh năm 1995, trú tại: thôn P, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội (Đ đang ở xã P, huyện C) gọi điện cho Nguyễn Tiến L - sinh năm 1995, trú tại: khu 3, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đến xã P, huyện C để đánh bạc, L đồng ý và rủ Lê Mạnh T- sinh năm 1987, trú tại: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái và Đỗ Đăng N - sinh năm 1993, trú tại: khu 1, xã Đ, huyện H đi cùng. Sau đó cả ba cùng bắt xe taxi đi đến xã N, huyện C để gặp Đ (Đ hẹn gặp L ở xã N). Tại đây, Đ dẫn các đối tượng đến địa điểm chơi Đ thuộc khu 6 xã P để đánh bạc, Đong chuẩn bị 01 chiếc bát một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mang đi. Khi lên đến nơi, nhóm của Đ gặp Trần Mạnh H - sinh năm 1992, trú tại: khu 9, xã P, huyện C và Bùi Thanh L – sinh năm 1992, trú tại: khu 7, xã M, huyện H. Sau đó H, L, T và N rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi sóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, mỗi ván đánh chống cửa thấp nhất là 50.000đ, tất cả đều đồng ý. Đ thu của L, T, N mỗi người 300.000đ tiền hồ (tiền thuê địa điểm, các đối tượng ngồi đánh bạc trên 01 chiếc bát do Đ mang đi, và dùng bát sứ, đĩa sứ do Đ chuẩn bị), H dùng kéo cắt 04 quân bài hình tròn từ bộ bài tú lơ khơ một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu trắng xanh. Hình thức đánh xóc đĩa là: *“Cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ có một mặt màu trắng đỏ, một mặt màu trắng xanh vào trong một bát sứ và úp đĩa sứ lên và sóc. Nếu khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân bài cùng sấp hoặc cùng ngửa thì là cửa chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân bài ngửa hoặc sấp thì về cửa lẻ. Người đánh bạc đặt cửa nào khi mở bát ra cửa đấy thì thắng bạc và được người cầm cái trả tiền bằng số tiền đã đặt còn ngược lại thì thua bạc và người cầm cái thu số tiền người đó đã đặt cửa”*. Bùi Thanh L vay của Nguyễn Tuấn Đ 3.500.000đ để sử dụng đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, L là người sóc cái. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Phạm H - sinh năm 1973, trú tại: khu 1, xã P, huyện C đến và cùng tham gia đánh bạc, Đ thu của H 300.000đ tiền hồ. Như vậy, tổng tiền hồ Đ thu được là 1.200.000đ.

Do không biết đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa nên L ngồi ngoài xem. Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Tiến L cho Lê Mạnh T vay 10.000.000đ để đánh bạc.

Trước khi đánh bạc T có 2.900.000đ, T vay thêm của L 10.000.000đ, T nộp cho Đ 300.000đ tiền hồ, số tiền còn lại 12.600.000đ T sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Trần Mạnh H có 500.000đ, H sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; L có 1.200.000đ, L vay thêm của Đ 3.500.000đ, L nộp cho Đ 300.000đ tiền hồ, số tiền còn lại 4.400.000đ L sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Phạm H có 1.050.000đ, H nộp cho Đ 300.000đ, số tiền 750.000đ còn lại H sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; N có 500.000đ, N nộp cho Đ 300.000đ, số tiền còn lại 200.000đ N sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Đ mang theo 10.550.000đ, Đ sử dụng 8.100.000đ để cho các đối tượng vay vào mục đích đánh bạc, Đ cho L vay 3.500.000đ để đánh bạc, còn 4.600.000đ Đ để trong túi xách nhằm mục đích cho các đối tượng vay để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 2.450.000đ Đ cất vào 01 chiếc ví giả da màu đen để tiêu sài cá nhân không sử dụng vào mục đích cho vay đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc gá bạc, đánh bạc là 24.250.000đ. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã P phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Trong quá trình bắt giữ các đối tượng Trần Mạnh H, Đỗ Đăng N, Bùi Thanh L đã bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 3.500.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 kéo sắt có chuôi màu đỏ, 01 chiếc bát;

- Thu giữ tại túi quần trước của T 7.300.000đ, thu giữ tại túi quần hậu của Phạm H 01 ví giả da màu nâu bên trong có 550.000đ (tại chỗ T và H đã khai nhận số tiền này dùng để đánh bạc); tạm giữ của Đ 01 túi xách giả da màu nâu bên trong có 4.600.000đ và 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.450.000đ (tại chỗ Đ thừa nhận 4.600.000đ là tiền Đ dùng để cho các đối tượng vay vào mục đích đánh bạc).

Đối với chiếc điện thoại của Đ và của L dùng liên lạc rủ nhau đi đánh bạc, quá trình Công an vây bắt do các đối tượng bỏ chạy nên đã làm rơi tại khu vực đồi Đ, thuộc xã P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Ngày 06/6/2017, Bùi Thanh L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ là tiền L sử dụng vào mục đích đánh bạc và cầm theo trong lúc bỏ chạy.

Ngày 07/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định truy nã đối với Đỗ Đăng N và Trần Mạnh H. Ngày 10/7/2017 Trần Mạnh H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000đ là tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc đã cầm theo trong lúc bỏ chạy. Ngày 02/8/2017 Đỗ Đăng N đến Phòng cảnh sát truy nã Công an tỉnh Phú Thọ để đầu thú, cùng ngày Phòng cảnh sát truy nã Công an tỉnh Phú Thọ đã bàn giao N cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện giao nộp số tiền 2.800.000đ là tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc đã cầm theo trong lúc bỏ chạy.

Trong vụ án này, Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi chuẩn bị địa điểm đánh bạc, thu tiền hồ và cho vay tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là với quy mô lớn (trên 20.000.000đ) nên hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: Gá bạc.

Đối với Nguyễn Tiến L tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng L có hành vi cho T vay tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc nên L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền 2.450.000đ cùng 01 ví giả da, 01 túi xách giả da của Nguyễn Tuấn Đ và 01 ví giả da của Phạm H mà Cơ quan CSĐT đã

tạm giữ không liên quan đến hành vi gá bạc và đánh bạc nên ngày 06/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại ví và số tiền trên cho Đ và H là phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L phạm tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội “Gá bạc”

□p dụng khoản 1 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46; điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Tuấn Đ từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

□p dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 30; điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Tiến L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo L từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng.

□p dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 2 điều 30; điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt Trần Mạnh H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo H từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng.

□p dụng khoản 1 điều 248; điểm p, s khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm H từ 9.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

□p dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt Lê Mạnh T từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng.

□p dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt Bùi Thanh L từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng.

□p dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt Đỗ Đăng N từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án: □p dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.250.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 kéo sắt có chuôi màu đỏ, 01 chiếc bật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận, có lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa, trở thành ng-ời tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/5/2017 các bị cáo cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại đồi Đ ở khu 6 xã P, huyện C, tỉnh Phú thọ, với tổng số tiền là 23.050.000đồng. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ khai nhận không trực tiếp tham gia đánh bạc nh- ng có hành vi chuẩn bị công cụ, địa điểm cho những người khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ và thu tiền hồ đ- ợc 1.200.000 đồng, với quy mô lớn và đã bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nh- Cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Nh- vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội "Gá bạc" theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo về tội danh cũng nh- điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội.

Khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự quy định: "*Ng- ời nào đánh bạc trái phép d- ới bất kỳ hình thức nào đ- ợc thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến d- ới năm m- ời triệu đồng hoặc d- ới hai triệu đồng nh- ng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, ch- a đ- ợc xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm m- ời triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*".

Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Ng- ời nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt về hành vi quy định tại điều này và điều 248 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, ch- a đ- ợc xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ m- ời triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm*".

3. Về tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, gây bất bình trong nhân dân và đánh bạc là tệ nạn xã hội th- ờng dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, vì vậy cần phải đ- ợc xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm g- ơng cho ng- ời khác.

4. Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ với vai trò là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội nhằm mục đích để thu lời bất chính, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra. Song xét thấy bị cáo Đ nhân thân ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đ- ợc h- ớng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi c- trú cụ thể, rõ ràng nên ch- a cần cách ly bị cáo khỏi xã hội

mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành ng-ời có ích cho xã hội.

Các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L là đồng phạm tội đánh bạc, sau khi được rủ thì tham gia tích cực, với động cơ là sát phạt nhau, mục đích nhằm t-ớc đoạt tiền bạc của nhau, không chịu lao động làm ăn l-ơng thiện, coi th-ờng pháp luật nên cũng phải chịu hình phạt t-ơng xứng với hành vi đã gây ra. Xong khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L vì phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đ-ợc h-ởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo Đỗ Đăng N và Bùi Thanh L còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự là Đầu thú. Các bị cáo có nơi c- trú cụ thể, rõ ràng nên ch- a cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành ng-ời tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau nên phải chịu mức hình phạt khác nhau.

Đối với các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L không có tiền án, tiền sự nhưng đã có lần vi phạm pháp luật không lấy đó làm bài học cho chính mình nay lại vi phạm. Lần phạm tội này các bị cáo đ-ợc h-ởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm H còn được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đó là người phạm tội có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác, bị cáo Phạm H được Chủ tịch UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015 và được Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện C tặng giấy khen vì có thành tích học tập xuất sắc trong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị năm 2017. Bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, Bố đẻ bị cáo được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, mẹ đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. Bị cáo Trần Mạnh H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự là Đầu thú. Các bị cáo đều có nơi c- trú cụ thể, rõ ràng nên xét thấy ch- a cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho Trần Mạnh H và Nguyễn Tiến L cải tạo tại địa ph-ơng cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo. Cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo 4.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho Trần Mạnh H và Nguyễn Tiến L vì có thu nhập thấp. Đối với bị cáo Phạm H áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê gồm: 01 chiếc bật, 01 chiếc kéo sắt, 04 quân bài hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và số tiền 24.250.000đồng thu giữ của các bị cáo. Đây là công cụ các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm, những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy, còn lại số tiền 24.250.000đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp thì cần xác nhận.

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Gá bạc”.

☐ p dụng khoản 1 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 1, 3, 4 điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ

☐ p dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 30, điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến L

☐ p dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 2 điều 30, điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh H

☐ p dụng khoản 1 điều 248; điểm p, s khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, 3, 4 điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm H

☐ p dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 1, 3, 4 điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Mạnh T

☐ p dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, 3, 4 điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng N và Bùi Thanh L

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L - 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, đ- ọc trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 28/5/2017 đến ngày 06/6/2017) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại hình phạt L phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát, giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Tiến L

Giao bị cáo Nguyễn Tiến L cho Ủy ban nhân dân xã H- huyện H- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến L 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H - 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát, giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Mạnh H

Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã P- huyện C- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Mạnh H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm H 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Lê Mạnh T 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Bùi Thanh L 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Đỗ Đăng N 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)

Thời hạn nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền 24.250.000đ (Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 06/10/2017.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 kéo sắt có chuỗi màu đỏ, 01 chiếc bật có mặt màu xanh mặt màu vàng, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và 04 quân bài hình tròn (theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 06/10/2017).

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã nhận lại tài sản gồm: 01 túi xách giả da màu nâu, 01 ví giả da màu đen và tiền VNĐ 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên bản trả lại tài sản ngày 07/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Xác nhận bị cáo Phạm H đã nhận lại tài sản là: 01 chiếc ví giả da màu nâu (theo biên bản trả lại tài sản ngày 07/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú thọ).

3. Về án phí : □p dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm H, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến L, Đỗ Đăng N, Lê Mạnh T, Bùi Thanh L, Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Các bị cáo;
- Thi hành án Hình sự;
- Chi cục THA dân sự
Huyện Cẩm Khê;
- L- u Hồ sơ;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Hồng